**Câu 1: Những năm 30 thế kỉ XX, các nước phát xít Đức, Italia, Nhật Bản đã liên kết với nhau thành liên minh phát xít, được gọi là**

A. trục phát xít Đức, Italia, Nhật Bản. **B. trục Béclin, Rôma, Tôkiô.**

C. ba lò lửa chiến tranh. D. mối đe dọa chiến tranh của trục phát xít.

**Câu 2: Để thành lập nước “Đại Đức”, trước hết Hít le quyết định sát nhập nước nào vào nước Đức?**

A. Nước Tiệp Khắc. B. Nước Ba Lan. **C. Nước Áo.** D. Nước An-ba-ni.

**Câu 3: Nước nào không bị chiến tranh thế giới lần thứ hai tàn phá mà ngước lại thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh?**

A. Liên Xô. B. Anh. C. Pháp. **D. Mĩ.**

**Câu 4: Ngày 23/8/1939, Liên Xô và Đức kí với nhau hiệp ước nào?**

A. Hiệp ước phòng thủ chung châu Âu. **B. Hiệp ước Xô – Đức không xâm phạm lẫn nhau.**

C. Hiệp ước liên minh quân sự. D. Hiệp ước Bơ rét li tốt.

**Câu 5: Hạm đội của nước nào bị thiệt hại nặng nề nhất ở trận Trân Châu Cảng?**

A. Anh. B. Pháp. C. Nhật. **D. Mĩ.**

**Câu 6: Tháng 9/ 1940, Hiệp ước tam cường ba nước Đức, Italia, Nhật Bản được kí kết tại**

A. Rô ma. B. Giơ ne vơ. C. Tô ki ô. **D. Béc lin.**

**Câu 7: Chiến thắng nào của Hồng quân Liên Xô đã làm phá sản chiến lược “chiến tranh chớp nhoáng” của Hít le?**

**A. Chiến thắng Mát xcơ va.**  B. Chiến thắng Xta lin grát.

C. Chiến thắng Tula D. Chiến thắng Xanh Pê- téc-bua.

**Câu 8: Trước khi chiến tranh Thái bình Dương bùng nổ, Nhật tiến hành đánh chiếm khu vực nào?**

A. Thái Bình Dương. B. Tây Nam Á. **C. Đông Nam Á.**  D. Bắc Á.

**Câu 9: Đức thực hiện chiến lược gì để đánh chiếm Ba Lan ?**

A. Đánh nhanh thắng nhanh. **B. Chiến tranh chớp nhoáng.**

C. Đánh lâu dài. D. Đánh chắc, tiến chắc.

**Câu 10: Trước hành động chuẩn bị gây chiến tranh của phát xít Đức, Liên Xô có chính sách đối ngoại như thế nào?**

A. Đối đầu với Đức. B. Sẵn sàng chiến đấu chống lại Đức.

C. Liên kết với Anh, Pháp, Mĩ để cô lập Đức**, D. Ký với Đức Hiệp định Xô-Đức.**

**Câu 11: Chiến thắng Mát-xcơ-va có ý nghĩa như thế nào?**

A. Đánh bại hoàn toàn quân Đức ở Liên Xô.

B. Làm tổn thất nặng nề quân Đức tạo bước ngoặt chiến tranh.

**C. Làm phá sản chiến lược chiến tranh chớp nhoáng của Hitle.**

D. Quân Đức chuyển sang thế bị động.

**Câu 12: Chiến tranh thế giới thứ hai mang tính chất gì?**

**A. Là chiến tranh đế quốc phi nghĩa.** B. Là chiến tranh giữa các cường quốc.

C. Là chiến tranh xâm lược lãnh thổ. D. Là chiến tranh tranh giành thuộc địa.

**Câu 13: Liên xô có vai trò gì trong chiến tranh thế giới thứ hai?**

**A. Là lực lượng trụ cột, giữ vai trò tiên phong, quyết định tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.**

B. Liên xô có vai trò quan trọng tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

C. Liên xô góp phần vào việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

D. Là một trong ba cường quốc của quân Đồng minh tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

**Câu 14: Trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai, thái độ của các nước tư bản đối với Liên Xô như thế nào?**

A.Liên kết với Liên Xô B.Hợp tác chặt chẽ với Liên Xô.

C.**Thù ghét Liên Xô** D.Thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít, đẩy chiến tranh về phía Liên Xô.

**Câu 15: Sự kiện nào sau đây làm thay đổi cục diện chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Phát xít Đức bị Đồng minh đánh bại ở Béclin.

**B. Phát xít Đức mở cuộc tấn công chớp nhoáng vào lãnh thổ của Liên Xô.**

C. Phát xít Nhật bị đánh bại ở châu Á- Thái Bình Dương.

D. Khi Anh, Mĩ mở mặt trận thứ hai ở Tây Âu.

**Câu 16: Sự kiện Nhật Bản đầu hàng đồng minh không điều kiện đã có tác động đến cách mạng Việt Nam như thế nào?**

**A. Tạo ra thời cơ khách quan cho Cách mạng tháng Tám giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu.**

B. Tạo ra tình thế mới để Việt Nam đứng lên chống Nhật.

C. Tạo điều kiện cho Việt Nam đứng về phe đồng minh chống phát xít.

D. Tạo ra thời cơ để Cách mạng tháng Tám đánh bại chế độ phong kiến Bảo Đại.

**Câu 17: Chủ trương của Liên Xô với các nước tư bản sau khi Đức, Italia, Nhật Bản hình thành liên minh phát xít?**

A. **Liên kết với các nước tư bản Anh, Pháp để chống phát xít**

B. Đối đầu với các nước tư bản Anh, Pháp

C. Hợp tác chặt chẻ với các nước Anh, Pháp trên mọi lĩnh vực

D. Không hợp tác với các nước tư bản vì các nước tư bản dung dưỡng phe phát xít

**Câu 18: Thái độ của Liên Xô như thế nào sau khi Đức liên kết với Italia, Nhật hình thành liên minh phát xít?**

A. Coi Đức là Đồng minh

B. Phớt lờ trước các hành động của chủ nghĩa phát xít

C.**Coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm** **nhấ**t .

D. Không đặt quan hệ ngoại giao với các nước phát xít

**Câu 19: Với chính sách nhượng bộ của Anh và Pháp tại Hội nghị Muy- ních đã có tác động như thế nào đối với chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Cứu được tình thế hòa bình ở Châu Âu.

B**. Khuyến khích bọn phát xít đẩy mạnh chiến tranh xâm lược**

C. Hạn chế quá trình dẫn đến chiến tranh thế giới thứ hai

D. Đè bẹp âm mưu mở rộng chiến tranh của khối phát xít

**Câu 20: Điểm chung cơ bản giữa hai khối đế quốc: Khối các nước Anh, Pháp, Mĩ và khối các nước phát xít Đức, Italia, Nhật Bản là gì**

A. Đều thực hiện đường lối thỏa hiệp, nhượng bộ Liên Xô.

**B. Đều coi Liên Xô là kẻ thù cần tiêu diệt.**

C. Đều thực hiện đường lối đối ngoại trung lập - không can thiệp vào các sự kiện xảy ra bên ngoài lãnh thổ nước mình.

D. Đều là những nước có tiềm lực mạnh về kinh tế, quân sự nhưng lại có ít thuộc địa.

**Câu 21: Lí do khách quan nào làm cho Đức không thực hiện được kế hoạch đổ bộ vào nước Anh năm 1940?**

A. Quân đội Đức đã suy yếu do đánh chiếm nhiều nước ở Châu Âu

B. Anh có ưu thế về không quân và hải quân

C. Liên Xô đã tuyên chiến với Đức ở mặt trận phía Đông

D. **Mĩ bắt đầu viện trợ cho Anh**

**Câu 22: Đức mở cuộc tấn công “chớp nhoáng” vào lãnh thổ Liên Xô vào thời gian nào?**

A. Ngày 22.4.1941 B. Ngày 28. 4. 1941 C. **Ngày 22.6. 1941** D. Ngày 30.6. 1941

**Câu 23:Trận Trân Châu Cảng (tháng 12/ 1941) mở đầu cuộc chiến tranh Thái Bình Dương giữa các nước nào?**

A. Nhật Bản với Anh B. Nhật Bản với Mĩ- Pháp

C **Nhật Bản với Mĩ** D. Nhật Bản với Mĩ, Anh, Pháp

**Câu 24: Lực lượng giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít là**

A. Liên Xô B. Anh, Mĩ

C**.** **Anh, Mĩ và Liên Xô** D. Anh, Pháp, Mĩ, Liên Xô

**Câu 25: Đâu là hậu quả của chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. 10 triệu người chết, trên 20 triệu người bị thương, chi phí chiến tranh là 85 tỉ đôla

B. **60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế, hơn 70 quốc gia với 1700 triệu người đã bị lôi cuốn vào vòng chiến**

C. 90 triệu người chết, 60 triệu người bị tàn phế, hơn 70 quốc gia với 1700 triệu người đã bị lôi cuốn vào vòng chiến

D. 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế, hơn 70 quốc gia với 17000 triệu người đã bị lôi cuốn vào vòng chiến

**Câu 26: Chiến tranh nào kết thúc đã dẫn đến những thay đổi căn bản trong tình hình thế giới, mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử thế giới hiện đại?**

A. Chiến tranh thế giới thứ nhất B. **Chiến tranh thế giới thứ hai**

C. Chiến lược “chiến tranh chớp nhoáng” D. Chiến tranh giữa phe phát xít và phe Đồng minh

**Câu 27: Trong chiến tranh thế giới thứ hai, thành phố nào được mệnh danh là “nút sống” của Liên Xô?**

A**. Xta-lin- grat** B. Mat-xco- va C. Lê- nin –gơ- rát D. Ki-ép

**Câu 28: Các nước phát xít sau khi hình thành liên minh đã có hành động gì?**

A.**Tăng cường hoạt động quân sự và gây chiến tranh xâm lược ở nhiều nơi**.

B.Đầu tư vốn vào nhiều nơi trên thế giới.

C.Tăng cường trang bị vũ khí cho quân đội, chuẩn bị chiến tranh.

D.Sản xuất vũ khí mới để chuẩn bị chiến tranh.

**Câu 29: Ngày 9/5/1945, diễn ra sự kiện gì ở mặt trận Châu Âu trong chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Hội nghị Pốt-xđam khai mạc

B. Hit-le tự tử dưới hầm chỉ huy

C. Quân Đồng minh vượt sông Ranh vào nước Đức

D. **Nước Đức kí hiệp định đầu hàng Đồng minh không điều kiện, chiến tranh đã chấm dứt** ở Châu Âu

**Câu 30: Ngày 15/8/1945, diễn ra sự kiện lịch sử gì đối với phát xít ở châu Á- Thái Bình Dương?**

A. Mĩ thả bom nguyên tử xuống Nhật Bản, hủy diệt thành phố Hi- rô-si- ma.

B. Hồng quân Liên Xô đánh bại một triệu quân quan Đông của Nhật

C. Quả bom nguyên tử thứ hai của Mĩ thả xuống phá hủy thành phố Na-ga-da-ki

D**. Nhật Bản chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện**

**Câu 31: Trước các cuộc chiến tranh xâm lược của liên minh phát xít, Mỹ có thái độ gì?**

A. Hợp tác với Anh, Pháp chống lại liên minh phát xít

B. Coi chủ nghĩa phát phít là kẻ thù nguy hiểm nhất, nên đã chủ trương đoàn kết với các lực lượng tư bản chống phát xít

C. Rất lo ngại chủ nghĩa phát xít, đồng thời vẫn thù ghét chủ nghĩa cộng sản.

D. **Không tham gia Hội Quốc Liên và không can thiệp vào các sự kiện ở bên ngoài Châu Mĩ.**

**Câu 32: Khi Đức đánh Ba Lan, nước nào tuyên chiến với Đức?**

A. **Anh và Pháp tuyên chiến với Đức** B. Anh, Pháp và Mĩ tuyên chiến với Đức

C. Liên Xô, Anh, Pháp và Mĩ tuyên chiến với Đức D. Anh, Pháp, Ba lan, Mĩ tuyên chiến với Đức

Câu 1. Trước khi thực dân Pháp xâm lược (1858) Việt Nam là một quốc gia

A.tự do trong Liên bang Đông Dương. B. độc lập trong Liên bang Đông Dương.

**C.độc lập, có chủ quyền.** D. dân chủ, có chủ quyền.

Câu 2. Tháng 9/ 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đã chọn địa điểm nào để mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?

**A.Đà Nẵng.** B. Gia Định. C. Hà Nội. D. Thuận An.

Câu 3. Chính sách nào của nhà Nguyễn đã khiến cho khối đoàn kết dân tộc bị rạn nứt và tạo duyên cớ cho tư bản Pháp tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?

A.Nhà nước phong kiến nắm độc quyền về sản xuất công - thương nghiệp.

B.**Cấm đạo, xua đuổi và xử tội giáo sĩ phương Tây vào truyền đạo Thiên Chúa.**

C.Thần phục triều đình nhà Thanh, nhưng lại xa lánh các nước phương Tây.

D.Không thực hiện những cải cách, duy tân để đưa đất nước phát triển đi lên.

Câu 4. Năm 1857, Napôlêông III lập ra Hội Đồng Nam Kỳ, tiếp đó cho xứ thần tới Huế đòi “tự do buôn bán và truyền đạo”, tăng viện cho Hạm đội Pháp ở Thái Bình Dương. Những động thái trên chứng tỏ

A.Việt Nam là đối tác kinh tế tiềm năng của Pháp.

B.Chính phủ pháp muốn đầu tư, hợp tác kinh tế với Việt Nam.

**C.Pháp đang tích cực chuẩn bị cho quá trình xâm lược Việt Nam.**

**D.**Pháp muốn đẩy mạnh hoạt động truyền bá đạo thiên chúa ở Việt Nam.

Câu 5. Thực dân Pháp dựa vào duyên cớ nào để tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1858)?

A.Triều đình Huế không thực hiện hiệp ước Véc xai (được ký vào năm 1787).

B.Triều đình Huế khước từ đề nghị thiết lập quan hệ giao thương của Chính phủ Pháp.

C.Nhà Nguyễn không cho các thuyền buôn của thương nhân Pháp ghé vào cảng Đà Nẵng trú bão.

**D.Nhà nguyễn thi hành chính sách “cấm đạo” ngăn cản thương nhân Pháp đến Việt Nam buôn bán.**

Câu 6. Sự kiện nào dưới đây được coi là mốc mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp?

A.Ngày 17 / 2 / 1859, Pháp nổ súng tấn công thành Gia Định.

**B**.**Ngày 1 / 9 / 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng.**

C.Ngày 18 / 8 / 1883, hạm đội của Pháp tấn công cửa biển Thuận An.

D.Ngày 25 / 4 / 1882, Pháp nổ súng tấn công và chiếm được thành Hà Nội.

Câu 7. Hiệp ước nào đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn Chính thức thừa nhận 6 Tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp?

A.Hiệp ước Nhâm Tuất (1862). **B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).**

C.Hiệp ước Hácmăng (1883). D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

**Câu 8**. **Bài học kinh nghiệm được rút ra từ cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam từ 1858 đến 1867 là**

**A. phải có sự lãnh đạo đúng đắn từ triều đình.** B. nhân dân phải có lòng yêu nước.

C. triều đình phải biết phân hóa kẻ thù. D. nhân dân phải chủ động đánh giặc.

Câu 9. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884) được ký kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là mốc đánh dấu

A.các vua nhà Nguyễn hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp.

B.thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam.

C.thực dân Pháp thiết lập xong bộ máy cai trị ở Việt Nam.

**D.thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam.**

Câu 10. Nội dung nào **không** phản ánh đúng tình hình Việt Nam vào giữa thế kỷ XIX?

**A.Chế độ phong kiến Việt Nam đang ở giai đoạn phát triển đỉnh cao.**

B.Kinh tế suy thoái nghiêm trọng: nông nghiệp sa sút, công thương nghiệp đình đốn.

C.Chế độ phong kiến Việt Nam đang có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

D.Việt Nam bị cô lập với thế giới bên ngoài do “chính sách bế quan tỏa cảng” của nhà Nguyễn.

Câu 11. Những chính sách của triều đình nhà Nguyễn vào giữa thế kỷ XIX đã

**A.làm cho sức mạnh phòng thủ của đất nước bị suy giảm.**

B**.**trở thành nguyên nhân sâu xa để Việt Nam bị xâm lược.

C.làm cho Việt Nam bị lệ thuộc vào các nước phương Tây.

D.đặt Việt Nam vào thế đối đầu với tất cả các nước tư bản.

Câu 12. Nội dung nào trở thành nguyên nhân sâu xa thúc đẩy thực dân Pháp tiến hành cuộc xâm lược Việt Nam vào nửa cuối thế kỷ XIX?

A.Chính sách “cấm đạo” và “bế quan tỏa cảng” của triều đình nhà Nguyễn.

**B.Nhu cầu ngày càng cao của tư bản Pháp về vốn, nhân công và thị trường.**

C.Chế độ phong kiến ở Việt Nam đang lâm vào khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

D.Việt Nam có vị trí chiến lược, nguồn tài nguyên phong phú và nhân công dồi dào.

Câu 13. Nội dung nào **không** phản ánh ảnh đúng về hành động “dọn đường” để xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp?

A.Khuyến khích thương nhân Pháp đến Việt Nam buôn bán.

**B**.**Gửi thư đề nghị giúp đỡ vua quan triều Nguyễn tiến hành cải cách.**

C.Cử các giáo sĩ đến truyền bá đạo Thiên Chúa và dò xét tình hình Việt Nam.

D.Yêu cầu triều đình Nhà Nguyễn thực hiện Hiệp ước Véc xai (ký kết năm 1787).

Câu 14. Nội dung nào **không** phản ánh đúng lý do để Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu đầu tiên khi xâm lược Việt Nam (1858)?

A.Đà Nẵng có số lượng giáo dân đông, Phát hi vọng nhận được sự ủng hộ của họ khi tấn công.

**B.Chiếm được Đà Nẵng, Pháp có thể dễ dàng làm chủ lưu vực sông Mê Công.**

C.Đà Nẵng là cảng biển sâu, rộng nên tàu chiến của Pháp dễ dàng qua lại.

D.Có thể lấy Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công kinh thành Huế, buộc nhà Nguyễn đầu hàng.

Câu 15. Nội dung nào **không** phản ánh đúng lý do khiến pháp quyết định chuyển hướng tấn công từ Đà Nẵng vào Gia Định (1859)?

**A.Triều đình nhà Nguyễn không bố trí lực lượng quân đội tại Gia Định.**

B.Chiếm được Gia Định Pháp có thể dễ dàng làm chủ lưu vực sông Mê Kông.

C.Chiếm được Gia Định Pháp có thể cắt đứt con đường tiếp tế lương thực của nhà Nguyễn.

D.Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bước đầu phá sản sau thất bại ở Đà Nẵng.

Câu 16. Năm 1858, tại mặt trận Đà Nẵng, quân dân Việt Nam đã sử dụng chiến thuật gì để chống lại liên quân Pháp- Tây Ban Nha?

A.Thủ hiểm. B. Đánh nhanh thắng nhanh.

C.Chinh phục từng gói nhỏ**. D. Vườn không nhà trống.**

Câu 17. **Cho các sự kiện**

1. Thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng

2. Quân Pháp nổ súng tấn công Đại đồn Chí Hòa

3. Thực dân Pháp chiếm xong ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ

4. Quân Pháp nổ súng đánh chiếm thành Gia Định

5 .Quân Pháp buộc Phan Thanh Giản nộp thành Vĩnh Long không điều kiện

Hãy sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự thời gian

**A. 1,4,2,5,3** B. 1,4,3,5,2 C. 4,1,2, 3, 5 D. 2,4,1,3,5.

Câu 18: **Chiến thắng nào làm nức lòng quân và dân Nam Kì trong năm 1861?**

A. đốt cháy tàu chiến Ét-pê-răng trên sông Đồng Nai.

B. đánh đắm tàu chiến Pri-mô-ghê trên sông Đồng Nai.

C. phục kích và giết chết tên Đại úy Bác-bê tại Gia Định.

**D. đốt cháy tàu chiến Ét-pê-răng trên sông Vàm Cỏ Đông**.

Câu 19: **Nguyên nhân sâu xa để thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam là**

A. giúp Nguyễn Ánh đánh bại Tây Sơn. B . khai hóa văn minh cho triều Nguyễn

C**. để mở rộng thị trường**. D. truyền đạo Ki tô giáo.

**Câu 20: Từ tháng 1 -10/1860, cục diện chiến trường Nam kì có đặc điểm**

A.lực lượng quân Pháp rất đông và mạnh.

**B. lực lượng quân Pháp yếu do phải dàn mỏng lực lượng ra các chiến trường khác.**

C. lực lượng hai bên ta và Pháp bằng nhau.

D.lực lượng triểu đình Nguyễn yếu hơn Pháp

**Câu 21**. **Trước khi bị Pháp xâm lược, bộ máy nhà nước thời Nguyễn mang tính chất**

A. nhà nước dân chủ. B. nhà nước quân chủ lập hiến.

C. nhà nước phong kiến phân quyền. D. **nhà nước quân chủ chuyên chế**

**Câu 22**. **Tại mặt trận Đà Nẵng, Nguyễn Tri Phương đã sử dụng chiến thuật gì để lãnh đạo nhân đân kháng chiến chống Pháp?**

A. **Tích cực thực hiện “vườn không nhà trống”.** B. Tập trung lực lượng chủ động tấn công Pháp.

C. Tạm thời rút toàn bộ lực lượng về bảo vệ kinh thành Huế.

D. Cử người sang thương thuyết, nghị hòa với thực dân Pháp

**Câu 23**. **Năm** **1858, Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam với kế hoạch gì?**

A. **Đánh nhanh thắng nhanh** B. Chinh phục từng gói nhỏ

C. Tấn công trực tiếp kinh thành Huế D. Tấn công thành Gia Định

Câu 24. Cho các dữ liệu sau:

1.Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất.

2.Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Pa tơ nốt

3.Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Hác măng.

4.Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất.

Hãy sắp xếp theo thứ tự thời gian các bản hiệp ước giữa nhà Nguyễn với Pháp được ký kết.

A.1,3,2,4. **B. 1,4,3,2.** C. 2,3,4,1. D. 4,3,1,2.

Câu 25. Trước những hành động xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp cuối thế kỷ XIX, triều đình nhà Nguyễn có động thái như thế nào?

**A.Từ phản ứng quyết liệt chuyển dần sang đầu hàng.**

B.Chấp nhận đầu hàng để tránh đổ máu cho nhân dân.

C.Từ phát động toàn dân kháng chiến đi đến đầu hàng.

D.Nhu nhược, đầu hàng ngay khi quân Pháp tấn công.

Câu 26. Nội dung nào **không** phải là điểm tương đồng trong hành động xâm lược bắc kì lần thứ nhất (1873 – 1874) và lần thứ hai (1882- 1883) của thực dân Pháp?

A.Phái gián điệp ra Bắc Kỳ điều tra tình hình bố phòng của Việt Nam.

B.Sử dụng các thủ đoạn chính trị kết hợp với hành động xâm lược bằng quân sự.

C.Gửi tối hậu thư choTtổng đốc thành Hà Nội, sau đó cho quân nổ súng xâm lược.

**D.Sử dụng con đường ngoại giao, ép nhà Nguyễn công nhận Bắc Kỳ là đất thuộc Pháp.**

Câu 27. Điểm tương đồng trong hai lần chiến thắng Cầu Giấy (1873 và 1883) của quân dân Bắc kì là

**A.có sự phối hợp chặt chẽ của quân đội Hoàng tá viêm và lưu Vĩnh Phúc.**

B.có sự chỉ huy của quan quân triều đình Huế do Nguyễn Tri Phương đứng đầu.

C.làm phá sản hoàn toàn âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

D.sự phối hợp chiến đấu giữa quan quân triều đình nhà Nguyễn với nhân dân Bắc Kỳ.

Câu 28. Sau thắng lợi của nhân dân Bắc kì trong hai trận cầu giấy (1873 và 1883) triều đình nhà Nguyễn đều

A.phối hợp với nhân dân để tổ chức tổng phản công, đánh bại thực dân Pháp.

B.cầu viện nhà thanh đem quân đội sang giúp đỡ để đánh đuổi thực dân Pháp.

**C.sử dụng con đường thương lượng để yêu cầu Pháp rút khỏi Hà Nội và Bắc Kỳ.**

D.không chủ động tấn công quân Pháp mà tập trung lực lượng để xây dựng chiến lũy.

Câu 29. Phương thức chủ yếu thực dân Pháp sử dụng trong quá trình xâm lược Việt Nam (1858 – 1884) là

**A.kết hợp tấn công quân sự với thủ đoạn chính trị - ngoại giao**.

B.kết hợp các thủ đoạn chính trị - ngoại giao với các thủ đoạn kinh tế.

C.sử dụng thương nhân và nhà truyền giáo để điều tra tình hình Việt Nam.

D.phối hợp với triều đình nhà Nguyễn đàn áp các phong trào đấu tranh yêu nước.

Câu 30. Điểm khác biệt căn bản về tinh thần chống Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam so với quan quân triều đình nhà Nguyễn là gì?

**A.Kiên quyết đấu tranh chống Pháp đến cùng, không chịu sự chi phối của triều đình.**

B.Phối hợp với thực dân pháp để lật đổ sự thống trị của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn.

C.Thái độ chống Pháp không kiên định, bị phân hóa thành hai bộ phận chủ hòa và chủ chiến.

D.Khuất phục trước khi vũ của thực dân Pháp, ngừng các hoạt động đấu tranh chống xâm lược.

Câu 31. Nội dung nào không phản ánh đúng về nguyên nhân thất bại của phong trào kháng chiến chống Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam từ 1858 đến 1884?

A.Các phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra lẻ tẻ, thiếu sự liên kết.

**B.Nhân dân Việt Nam hoang mang, lo sợ, không kiên quyết đấu tranh chống Pháp.**

C.Thực dân Pháp có ưu thế vượt trội hơn về vũ khí, kỹ thuật, phương tiện chiến tranh.

D.Triều đình Huế từng bước đầu hàng Pháp, ngăn cản cuộc kháng chiến của nhân dân.

Câu 32. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1858 – 1884) có đặc điểm gì?

A.Kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

B.Lan rộng từ Bắc vào Nam theo sự mở rộng địa bàn xâm lược của thực dân Pháp.

**C.Từ chống ngoại xâm đến kết hợp chống ngoại xâm và phong kiến đầu hàng.**

D.Hình thành một mặt thống nhất do các văn thân, sĩ phu tiến bộ lãnh đạo.

Câu 33: Thực dân Pháp hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam khi nào

A. Sau khi đánh chiếm thành Hà Nội lần 2. B. **Sau khi Hiệp ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt kí kết.**

C. Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế. D. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng.

Câu 34. Triều đình Huế kí với thực dân Pháp hiệp ước Nhâm Tuất 1862 trong bối cảnh

A.Nguyễn Tri Phương không bảo vệ được Đại đồn Chí Hòa.

B.Vua Tự Đức nhận thấy quân triều đình không thể đánh thắng Pháp.

C.Phan Thanh Giản thất bại trong việc điều đình với thực dân Pháp.

**D**.**Phong trào kháng chiến của nhân dân dâng cao, làm pháp bảo bối rối.**

Câu 35. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất 1862, thái độ của triều đình đối với các toán nghĩa binh chống Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kì như thế nào?

A.Khuyến khích và ủng hộ các nghĩa binh.

B.**Ra lệnh giải tán các toán nghĩa binh.**

C.Yêu cầu quân triều đình cùng các nghĩa binh chống Pháp.

D.Cử quan lại chỉ huy các nghĩa binh..

Câu 36. Tác giả của câu nói “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam, thì mới hết người Nam đánh Tây” là

**A.Nguyễn Trung Trực.** B. Nguyễn Tri Phương.

C.Trương Định. D. Hoàng Diệu.

Câu 37. **Lấy cớ gì thực dân Pháp đem quân tấn công Hà Nội lần thứ nhất?**

A. Nhà Nguyễn tiếp tục liên lạc với nhà Thanh.

B. Vì nhu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân công,…

C. Nhà Nguyễn không trả chiến phí cho Pháp.

**D. Giải quyết vụ gây rối của Đuy-puy**.

Câu 38. Năm 1860, Nguyễn Tri Phương đã mắc phải sai lầm gì thực dân pháp rút quân đưa sang chiến trường Trung Quốc.

A.Không cho quân lính do thám tình hình để đối phó với quân xâm lược mới của Pháp.

B.Không tổ chức cho quân dân tấn công phá vỡ phòng tuyến bao vây của Pháp.

C.Không chủ động tấn công Pháp mà viết thư cho vua Tự Đức xin thêm viện binh.

**D.Không chủ động tấn công pháp mà huy động quân dân xây dựng Đại đồn Chí Hòa..**

Câu 39. Ngày 20 /1 /1873 diễn ra sự kiện gì ở Bắc Kỳ.

**A.Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội.**

B.Quân dân Hà Nội anh dũng đánh bại cuộc tấn công của Pháp ở Hà Nội.

C.Nhân dân Hà Nội chủ động đốt kho đạn của Pháp.

D.Thực dân Pháp đánh chiếm Thanh Hóa.

Câu 40. Chỉ huy quân đội triều đình kháng chiến chống thực dân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai 1882 là.

A.Tổng đốc Nguyễn Tri Phương**. B. Tổng đốc Hoàng Diệu.**

C.Tổng đốc Trương Quang Đản. D. Hoàng Tá viêm và lưu Vĩnh Phúc.

Câu 41. Trước tình thế Thuận An bị quân pháp đánh chiếm triều đình Huế đã.

A.lập tức điều quân đội tới để giành lại.

B.kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên chống Pháp.

**C.hốt hoảng xin đình chiến.** D**.** cầu cứu nhà Thanh.

Câu 42. Mục đích chính của thực dân Pháp khi tạo dựng lên vụ “Đuy- puy”(1872) ở Bắc kỳ nhằm

A.ép triều đình Huế cho thương nhân người Pháp được tự do đi lại, buôn bán.

B.gây mất đoàn kết nội bộ trong nhân dân để chuẩn bị chiến tranh xâm lược.

**C.gây rối trật tự, sau đó lấy cớ giúp triều đình Huế ra Bắc dẹp loạn rồi xâm lược.**

D.phản đối chính sách của triều đình Huế nhờ nhà Thanh đưa quân sang giúp đỡ.

Câu 43. Nguyên nhân sâu xa thúc đẩy thực dân Pháp xâm lược Bắc Kì lần thứ hai (1882 – 1883) là gì?

A.Nhà Nguyễn tiếp tục liên lạc với nhà Thanh.

**B.Nhu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân công.**

C.Giải quyết vụ gây rối của Đuy-puy.

D.Nhà Thanh không trả chiến phí cho Pháp.

Câu 44. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884) được ký kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp là mốc đánh dấu

A.Các vua nhà Nguyễn hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp.

B.Thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc bình định Việt Nam.

C.Thực dân Pháp thiết lập xong bộ máy cai trị ở Việt Nam.

D.**Thực dân Pháp căn bản hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam.**

Câu 45. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX thất bại chủ yếu là do

A.thực dân Pháp được sự giúp đỡ của nhiều nước tư bản.

B.**triều đình nhà Nguyễn thiếu quyết tâm kháng chiến.**

C.nhân dân không đoàn kết với triều đình nhà Nguyễn.

D.triều đình nhà Nguyễn không đứng lên kháng chiến

**Câu 46: Nhân dân ta đã chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược như thế nào vào cuối năm 1858?**

A. Triều đình ra lời hiệu triệu kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên bảo vệ Tổ quốc.

**B. Quân và dân sát cánh bên nhau đánh giặc, cầm chân quân Pháp.**

C. Quân triều đình Huế liên tiếp tấn công quân Pháp.

D. Quân Pháp đã làm chủ bán đảo Sơn Trà một cách dễ dàng.

**Câu 47: Sau thất bại trận Cầu Giấy lần thứ hai (19/5/1883) thực dân Pháp làm gì?**

**A. Càng củng cố quyết tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam.**

B. cho quân rút khỏi Hà Nội để bảo toàn lực lượng.

C. Tăng viện binh từ Pháp sang để tái chiếm Hà Nội.

D. Tiến hành đàn áp, khủng bố nhân dân

**Câu 48: Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình Huế thiết lập bản Hiệp ước 1874?**

**A.** Do Pháp bị thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội.

**B.** Do Pháp bị đánh chặn ở Thanh Hóa.

**C. Do Pháp bị thất bại ở trận Cầu Giấy lần thứ nhất.**

**D.** Do Pháp bị thất bại ở trận Cầu Giấy lần thứ hai.

Câu 1. Phong trào Cần Vương diễn ra trong khoảng thời gian từ năm

**A.1885 năm đến 1896.** B. 1888 đến năm 1896.

C.1885 đến năm 1888. D. 1883 đến năm 1892.

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây thuộc phong trào Cần Vương ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX?

**A.Hương Khê .** B. Yên Thế. C. Yên Bái. D. Thái Nguyên.

Câu 3. Đặc điểm nổi bật về quy mô của phong trào Cần Vương trong những năm 1885 - 1888 là

A.diễn ra chủ yếu tại hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh.

B.diễn ra chủ yếu ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

C.bùng nổ khắp cả nước, sôi nổi nhất là các tỉnh Nam Kỳ.

D.**bùng nổ khắp cả nước, sôi nổi nhất là các tỉnh Trung Kỳ, Bắc kỳ.**

Câu 4. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự thất bại của phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX là gì?

A.Thực dân Pháp có ưu thế hơn Việt Nam về vũ khí, kỹ thuật, phương tiện chiến tranh.

B.Không biết cách tập hợp lực lượng để xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc.

**C.Khuynh hướng phong kiến đã lỗi thời, bế tắc về đường lối đấu tranh.**

D.Hình thức đấu tranh đơn độc, chỉ có khởi nghĩa vũ trang là duy nhất.

Câu 5. Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần vương?

A.Thiếu giai cấp tiên tiến lãnh đạo và thiếu đường lối đúng đắn.

**B.Phong trào Cần vương không nhận được sự ủng hộ của nhân dân.**

C.Thực dân Pháp có ưu thế vượt trội về vũ khí, kỹ thuật, phương tiện chiến tranh.

D.Các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương nổ ra lẻ tẻ, không có sự liên kết.

Câu 6. Nội dung nào **không** phản ánh đúng mục đích đấu tranh của khởi nghĩa nông dân Yên Thế?

**A.Hưởng ứng chiếu Cần vương**. B.Chống chính sách bình định của Pháp.

C.Chống lại chính sách cướp bóc của Pháp. D.Đánh đuổi giặc Pháp bảo vệ quê hương.

Câu 7. Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của phong trào Cần Vương?

A.Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường đấu tranh cho độc lập dân tộc.

B.Tiêu hao sinh lực địch, làm chậm quá trình bình định Việt Nam của thực dân Pháp.

C.Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các phong trào đấu tranh yêu nước sau này.

**D.Tiêu hao sinh lực địch, làm chậm quá trình xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.**

Câu 8. “Phong trào Cần Vương Mặc dù gây cho Pháp nhiều thiệt hại, nhưng không có đóng góp cho phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam”. Đây là nhận định

A.sai, vì phong trào đã làm chậm lại quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp.

**B.sai, vì đây là phong trào mang tính dân tộc để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.**

C.đúng, vì phong trào cuối cùng bị thất bại, không thể giành lại độc lập cho Việt Nam.

D.đúng, vì phong trào không thể ngăn cản được quá trình bình định Việt Nam của Pháp.

Câu 9. Điểm khác biệt của khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương (1885- 1896) là về

1. phương pháp đấu tranh. B. lực lượng chủ yếu.

**C.xuất thân của người lãnh đạo.** D. kết quả đấu tranh.

Câu 10. So với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương, tính chất của khởi nghĩa Yên Thế có điểm gì khác biệt?

A.Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

B.**Cuộc khởi nghĩa mang tính chất tự vệ, tự phát.**

C.Cuộc khởi nghĩa theo khuynh hướng dân tộc, dân chủ.

D.Cuộc khởi nghĩa thể hiện tinh thần dân tộc sâu sắc theo ý thức hệ phong kiến.

Câu 11. Người đứng đầu trong phái chủ chiến của triều đình Huế là ai?

1. Phan Thanh Giản. B. Nguyễn Trường Tộ.

**C.Tôn Thất Thuyết.** D. Phan Đình Phùng.

Câu 12. Tôn Thất Thuyết thay mặt vua Hàm Nghi ra Chiếu Cần Vương khi đang ở

A.Kinh đô Huế. B. Căn cứ Ba Đình.

**C.Sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị)** D. Đồn Mang Cá (Huế).

Câu 13. Trong giai đoạn từ năm 1858 đến năm 1888 phong trào Cần Vương được đặt dưới sự chỉ huy của ai?

A.Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường.

B.**Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.**

C.Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn.

D.Nguyễn Đức Thuận và Đoàn Doãn Địch.

Câu 14. Lãnh đạo khởi nghĩa Hương Khê là

A.Hoàng Hoa Thám và Phan Đình Phùng.

B.Nguyễn Thiện Thuật và Đinh Công Tráng.

**C.Phan Đình Phùng và Cao Thắng.**

D**.**Phan Đình Phùng và Đinh Công Tráng.

Câu 15. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế là

**A.Thực dân pháp tìm mọi cách tiêu diệt phái chủ chiến trong triều đình Huế.**

B.Phái chủ chiến trong triều đình Huế đứng về Pháp pháp và cô lập phái chủ chiến.

C.Quân Pháp ra lệnh bắt Vua Hàm Nghi để đưa đi đầy ở An Giang.

D.Quân Pháp ra lệnh bắt giam Tôn Thất Thuyết.

Câu 16. Nội dung chủ yếu của chiếu Cần Vương là

A.kêu gọi quần chúng nhân dân đứng lên kháng chiến.

**B.kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước vì vua mà đứng lên kháng chiến.**

C.kêu gọi tiến hành cải cách về chính trị, xã hội. D.tố cáo tội ác của thực dân Pháp.

Câu 17. Ý nào **không** phản ánh đúng nhận xét khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần Vương?

**A.Có Hàm Nghi trực tiếp tham gia lãnh đạo.**

B**.**Có lãnh đạo tài giỏi lực lượng tham gia đông đảo.

C.Địa bàn hoạt động rộng khắp bốn tỉnh Bắc Trung Kỳ.

D.Diễn ra trong thời gian dài, gây cho pháp nhiều tổn thất.

Câu 18. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần Vương là.

A.thực dân Pháp còn mạnh, lực lượng chống Pháp quá yếu.

B.phong trào bùng nổ trong lúc Pháp đã đặt ách thống trị Việt Nam.

**C.thiếu giai cấp tiên tiến lãnh đạo với đường lối đúng đắn**.

D.phong trào diễn ra trên quy mô còn nhỏ lẻ.

Câu 19. So với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương lực lượng lãnh đạo của cuộc khởi nghĩa Yên Thế có điểm gì khác biệt?

A.Lãnh đạo là quan lại triều đình yêu nước.

B.**Các thủ lĩnh xuất thân từ giai cấp nông dân**.

C.Lãnh đạo là các văn thân sĩ phu yêu nước.

D.Lãnh đạo là người thuộc phái chủ chiến trong triều đình.

**Câu 20: Phong trào Cần Vương diễn ra trong khoảng thời gian nào?**

A. Từ 1885- 1895 B. Từ 1880- 1895 **C. 1885- 1896** D.1884- 1896

**Câu 21: Cuộc khởi nghĩa nào không nằm trong phong trào Cần Vương?**

A. Ba Đình B. Bãi Sậy C. Hương Khê D. **Yên Thế**

**Câu 22: Điểm khác nhau cơ bản giữa khởi nghĩa Yên Thế và phong trào Cần Vương là**

A. thời gian bùng nổ. B. lực lượng tham gia.

C. địa bàn đấu tranh. **D. mục tiêu đấu tranh.**

**Câu 23: Điểm khác nhau giữa phong trào Cần Vương và khởi nghĩa nông dân Yên Thế?**

A**.Phong trào Cần Vương gồm những cuộc khởi nghĩa hưởng ứng chiếu Cần Vương với mục đích giúp vua cứu nước**

B. Phong trào Cần Vương nhằm mục đích chống chính sách cướp bóc và bình định quân sự của thực dân Pháp

C. Phong trào Cần Vương nhằm mục đích chống lại các thế lực đe dọa từ bên ngoài, họ đứng lên bảo vệ cuộc sống

D. Phong Trào Cần Vương nhằm mục đích đấu tranh chống lại sự đàn áp dã man của thực dân Pháp đối với nhân dân ở Bắc, Trung Kì

Câu 24: **Đâu là một trong những nguyên nhân của cuộc khởi nghĩa Hương Khê làm nên cuộc khởi nghĩa tiêu biêu biểu nhất phong trào Cần Vương?**

A.Có tổ chức lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo

B. Phương pháp và hình thức đấu tranh khoa học

C. Địa bàn hoạt động rộng lớn khắp các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Hà TĩnhNghệ An, Thanh Hóa

**D. Kéo dài hơn 10 năm, dài nhất trong các cuộc khởi nghĩa Cần Vương**

Câu 1. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897- 1914) ở Việt Nam tư bản Pháp tập trung đầu tư vốn nhiều nhất vào lĩnh vực

**A.nông nghiệp**. B. giao thông vận tải.

C. thương nghiệp. D. công nghiệp.

Câu 2. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam (1897 – 1914) dẫn đến sự ra đời của giai cấp

**A.công nhân.** B. công nhân tư sản và tiểu tư sản.

C.công nhân và tư sản. D. tư sản và tiểu tư sản

Câu 3. Giai cấp công nhân Việt Nam có mối quan hệ gắn bó mật thiết với lực lượng nào trong xã hội ?

A.Thợ thủ công. **B. Nông dân.** C. Tiểu thương. D. Tiểu tư sản.

Câu 4. Vừa mới ra đời giai cấp công nhân Việt Nam đã được kế thừa

A.học thuyết của chủ nghĩa Mác- Lênin.

B. tư tưởng cách mạng tháng 10 Nga 1917.

C.tư tưởng của trào lưu cứu nước ở các nước thuộc địa.

**D**.**truyền thống yêu nước và ý chí đấu tranh bất khuất của dân tộc.**

Câu 5. Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp, những lực lượng xã hội mới xuất hiện ở Việt Nam bao gồm

**A.công nhân, tư sản và tiểu tư sản thành thị.**

B**.** tư sản mại bản, địa chủ và tiểu tư sản thành thị.

C.tư sản dân tộc, công nhân và tiểu tư sản thành thị.

D.tiểu tư sản thành thị, công nhân và tư sản mại bản.

Câu 6. Nội dung nào **không** phản ánh đúng những tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đến đời sống kinh tế - xã hội của Việt Nam?

A.Tài nguyên vơi cạn, Việt Nam trở thành thị trường độc chiếm của Pháp.

B.Làm xuất hiện những lực lượng xã hội mới (giai cấp công nhân, tầng lớp tư sản...).

**C.Quan hệ sản xuất phong kiến bị thay thế bởi quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.**

D.Dẫn tới sự xuất hiện của con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản..

Câu 7. Những chuyển biến về kinh tế xã hội ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của thực dân Pháp đã

**A.tạo điều kiện cho sự hình thành khuynh hướng cứu nước mới.**

B.thúc đẩy phong trào công nhân bước đầu chuyển sang tự giác.

C.làm cho tầng lớp tư sản Việt Nam trở thành một giai cấp.

D.giúp các sĩ phu phong kiến chuyển hẳn sang lập trường tư sản

Câu 8. Lực lượng đông đảo và hăng hái nhất trong phong trào yêu nước ở Việt Nam là

**A.giai cấp nông dân.**

B**.**giai cấp công nhân và tư sản dân tộc.

C.tiểu tư sản thành thị và công nhân.

D.giai cấp công nhân.

Câu 9. Đầu thế kỷ XX, tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam có sự chuyển biến sâu sắc do

**A.tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.**

B.thực dân Pháp đã hoàn thành việc xâm lược và bình định nước ta.

C. sự cai trị, bóc lột của Pháp đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân.

D.sự xuất hiện và xâm nhập của phương thức sản xuất mới - tư bản chủ nghĩa.

Câu 10. Điểm khác biệt của giai cấp công nhân Việt Nam so với với giai cấp công nhân ở các nước tư bản Âu - Mỹ là

**A.ra đời trước giai cấp tư sản Việt Nam**.

B.ra đời sau giai cấp tiểu tư sản Việt Nam.

C.ra đời cùng với giai cấp tư sản Việt Nam.

D.ra đời sau giai cấp tư sản Việt Nam.

Câu 11. Mục đích chính của thực dân Pháp khi chú trọng phát triển hệ thống giao thông vận tải cơ sở hạ tầng trong hai cuộc khai thác thuộc địa ở Đông Dương là

A.đẩy nhanh hơn nữa tốc độ đô thị hóa ở Việt Nam.

B.**phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt và mục đích quân sự**.

C.phục vụ nhu cầu sinh hoạt ngày càng cao của tư bản Pháp.

D.thúc đẩy sự phát triển sản xuất công nghiệp của tư bản Pháp.

Câu 12. Điểm mới của nông nghiệp Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp là?

**A. Người Pháp cướp đất lập đồn điền** B. Ruộng công của làng xã bị thu hẹp

C. Nhà Nguyễn “ nhượng” quyền “ khai khẩn đất hoang” D. Nông dân lưu tán

Câu13.Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam đã làm xuất hiện các giai cấp và tầng lớp xã hội mới đó là?

A. Địa chủ nhỏ và công nhân B.**Công nhân, tư sản dân tộc và tiểu tư sản**

C.Công nhân, nông dân và tư sản dân tộc D.Công nhân, nông dân và tiểu tư sản

Câu 14. mục tiêu đấu tranh chủ yếu của giai cấp công nhân Việt Nam đầu thế kỷ XX là

A.đòi độc lập dân tộc. B. vì quyền lợi chính trị.

**C.vì quyền lợi kinh tế.** D. thay đổi giờ giấc làm việc.

Câu 15. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam dẫn đến sự ra đời.

A.**giai cấp công nhân**. B.các giai cấp công nhân tư sản và tiểu tư sản.

C.các giai cấp công nhân và tư sản. D.các giai cấp tư sản và tiểu tư sản.

Câu 16. Để dễ dàng cai trị nhân dân Việt Nam, thực dân Pháp đã thực hiện thủ đoạn chính trị thâm độc nào?

**A.“Chia để trị”.** B.Câu kết chặt chẽ với địa chủ phong kiến.

C.Mua chuộc tầng lớp sĩ phu quan lại. D.Đàn áp dã man các cuộc đấu tranh.

Câu 17. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp đã làm tăng thêm mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam nhưng mâu thuẫn hàng đầu vẫn là mâu thuẫn

A.giữa nông dân với địa chủ phong kiến tay sai.

B.giữa nông dân với thực dân Pháp và tay sai.

**C.giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với Pháp và tay sai.**

**D.**giữa tiểu tư sản thành thị với tư bản Pháp.

Câu 18: Với chính sách cai trị theo kiểu thực dân cũ của Pháp thì mọi quyền hành ở Việt Nam tập trung trong tay:

1. **Thống sứ người Pháp.**  C**.**Chính phủ Pháp.
2. Vua quan triều đình. D.Thống sứ người Pháp và chính quyền Nam triều.

Câu 19: Trong lĩnh vực công nghiệp thực dân Pháp thực hiện chính sách:

A.Tập trung xây dựng những cơ sở công nghiệp nặng ở Miềm Nam.

**B. Đẩy mạnh khai thác mỏ và xây dựng một số cở sở sản xuất hàng tiêu dùng.**

C. Xây dựng nhiều cơ sở công nghiệp chế biến cơ khí, máy móc ở Miền Bắc.

D. Phát triển công nghiệp nhẹ ở miền Trung và phát triển công nghiệp nặng ở miền Nam.

Câu 20: Tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp đến tình hình cơ cấu xã hội VN đầu thế kỉ XX.

A.Nông dân VN bị bần cùng hóa, phá sản.

B. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng cao hơn trước.

**C.Cơ cấu giai cấp xã hội VN có sự chuyển biến một lực lượng xã hội mới xuất hiện ở VN.**

D. Giai cấp tư sản ra đời.

Câu 21 : Thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở nước ta trong điều kiện:

A.Phong trào Cần Vương đang phát triển đến đỉnh cao:

B.Pháp đang tập trung lực lượng để đối phó với phong trào nông đan Yên Thế.

**C.Pháp đã hoàn thành căn bản công cuộc bình định VN về mặt quân sự.**

D. Giai cấp tư sản dân tộc VN đã hình thành và phát động những cuộc đấu tranh chống Pháp.

Câu 1. Hai xu thế trong phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỷ XX có sự khác nhau về

A.tư tưởng. B. mục đích. **C. phương pháp.** D. tầng lớp lãnh đạo.

Câu 2. Xu hướng bạo động và xu hướng cải cách trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX đều

A.không bị động trông chờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài.

**B.xuất phát từ truyền thống yêu nước của dân tộc.**

C. có sự kết hợp nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến.

D. do giai cấp tư sản khởi xướng và lãnh đạo.

Câu 3. Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1914 có điểm gì mới so với phong trào yêu nước trước đó?

A.Do giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo.

B.Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.

**C.Gắn cứu nước với canh tân đất nước.**

**D.**Tập hợp nhân dân trong một mặt trận thống nhất.

Câu 4. Phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX ở Việt Nam có điểm gì khác biệt so với phong trào yêu nước cách mạng đầu thế kỷ XX?

**A.Là các phong trào đấu tranh yêu nước theo khuynh hướng phong kiến.**

B.Lãnh đạo các phong trào yêu nước là tầng lớp sĩ phu yêu nước thức thời (tiến bộ).

C.Các phong trào đấu tranh nhận được sự ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

D.Quan niệm yêu nước gắn liền với thương dân, cứu nước gắn liền với canh tân đất nước.

Câu 5. Điểm mới và cũng là tiến bộ nhất trong phong trào yêu nước cách mạng Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến trước chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

A.Quan niệm về cuộc vận động cứu nước đã thay đổi: cầu viện bên ngoài giúp đỡ.

**B.Quan niệm cứu nước phải gắn với duy tân đất nước, xây dựng xã hội tiến bộ hơn.**

C.Quan niệm về tập hợp lực lượng đã thay đổi: gắn với thành lập mặt trận dân tộc thống nhất.

D.Quan niệm về phương pháp đấu tranh: từ đấu tranh vũ trang sang vận động cải cách dân chủ.

Câu 6. Bài học kinh nghiệm lớn nhất được rút ra cho cách mạng Việt Nam từ sự thất bại của phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX - những năm đầu thế kỷ XX là gì?

A.Xây dựng được một mặt trận thống nhất dân tộc để đoàn kết toàn dân.

B.Giải quyết đúng đắn mối quan hệ của hai nhiệm vụ dân tộc và giai cấp.

**C.Xác định đúng giai cấp lãnh đạo và đưa ra đường lối đấu tranh đúng đắn.**

D.Sử dụng sức mạnh của cả dân tộc để giải quyết vấn đề dân tộc và giai cấp.

Câu 7. “Một trong những tiến bộ của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX là ở quan niệm về phạm trù yêu nước”. Đây là nhận định

A.sai, vì khuynh hướng cứu nước mới của sĩ phu không đem đến sự thành công.

B.sai, vì phạm trù “trung quân ái quốc” luôn ăn sâu vào tư tưởng người dân Việt Nam.

**C.đúng, vì các sĩ phu đã đưa ra vấn đề yêu nước phải gắn với xây dựng xã hội tiến bộ.**

D.đúng, vì hoạt động của các sĩ phu luôn hướng tới mục tiêu đảm bảo “dân chủ”, “dân quyền”.

Câu 8. Hội Duy Tân do Phan Bội Châu thành lập (1904) chủ trương

A.khôi phục chế độ quân chủ chuyên chế.

B.thiết lập chính thể cộng hòa dân chủ.

**C.thiết lập chính thể quân chủ lập hiến.**

**D.**thành lập nước Cộng hòa dân quốc Việt Nam.

Câu 9. Nhân tố chủ quan dẫn đến sự xuất hiện của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân tộc, dân chủ ở Việt Nam đầu thế kỷ XX là gì.

A.Thành công của cuộc Duy Tân Minh Trị ở Nhật Bản.

B.Ảnh hưởng từ phong trào Duy tân Mậu Tuất của Trung Quốc.

C.Ảnh hưởng từ sự thành công của cuộc Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc.

**D.Tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.**

Câu 10. Sự thất bại của khuynh hướng trong phong trào yêu nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đặt ra yêu cầu bức thiết là phải

A.thành lập khối liên minh công - nông.

B.thành lập một chính đảng của giai cấp tiên tiến.

**C.tìm ra con đường cứu nước mới cho dân tộc.**

D**.**đặt nhiệm vụ giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

Câu 11. Chủ trương cứu nước của Phan Châu Trinh (đầu thế kỷ XX) **không** có nội dung nào dưới đây?

A.Đề cao cải cách, duy tân nhằm nâng cao dân trí và dân quyền.

**B.Đánh đuổi giặc Pháp, thành lập Cộng hòa Dân quốc Việt Nam.**

C.Chấn hưng thực nghiệp, lập hội kinh doanh, phát triển kinh tế.

D.Dựa vào Pháp đánh đổ ngôi vua và chế độ phong kiến lạc hậu.

Câu 12. “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập nước Cộng hòa Dân quốc Việt Nam” là

A.mục đích của Phong trào Đông du.

B.mục đích của phong trào Duy tân

C.chủ trương của Hội Duy tân.

D.**chủ trương của Việt Nam Quang phục hội.**

Câu 13. Sự xuất hiện của hai xu hướng bạo động và cải cách ở Việt Nam đầu thế kỷ XX chứng tỏ các sĩ phu tiến bộ

A.xuất hiện từ những truyền thống cứu nước khác nhau.

B. chịu tác động của những bối cảnh thời đại khác nhau.

**C.có những nhận thức khác nhau về kẻ thù dân tộc.**

**D.**chịu ảnh hưởng của những hệ tư tưởng mới khác nhau..

Câu 14. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản ở Việt Nam vào đầu thế kỷ XX là gì?

A.Thế lực của giai cấp tư sản nhỏ bé, chưa đủ sức tập hợp lực lượng.

B.Khuynh hướng này tuy mới với Việt Nam, nhưng so với thời đại đã lạc hậu.

**C.Hạn chế về giai cấp lãnh đạo, không đưa ra được đường lối đấu tranh đúng đắn.**

D.Cuộc vận động của các sĩ phu chưa đủ khả năng để bùng nổ cách mạng tư sản.

Câu 15. Nội dung nào **không** phản ánh đúng những nhân tố tác động đến sự xuất hiện của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân tộc, dân chủ ở Việt Nam đầu thế kỷ XX?

A.Thành công của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản và cách mạng Tân Hợi Trung Quốc.

B.Con đường cứu nước theo khuynh hướng phong kiến lâm vào bế tắc

C.Tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp.

**D.Thành công của cuộc cách mạng Tháng Mười Nga và sự ra đời của Quốc tế Cộng sản.**

Câu 16: Các phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX thất bại chủ yếu là do

A.Thực dân Pháp đã đặt ách thống trị B. **Con đường cứu nước đã lỗi thời**

C.Thiếu một giai cấp tiên tiến lãnh đạo D.Thực dân Pháp và tay sai đàn áp

Câu 17: Mục đích cơ bản trong phong trào Đông Du của Phan Bội Châu là

A.Đưa người Việt sang các nước phương Đông để học tập kinh nghiệm về đánh Pháp

B.Đưa thanh niên Việt Nam sang Trung Quốc học tập để chuẩn bị lực lượng lãnh đạo cho cách mạng Việt Nam

C.Phan Bội Châu trực tiếp sang Nhật, cầu viện Nhật giúp Việt Nam đánh Pháp

**D.Đưa thanh thiếu niên Việt Nam sang Nhật học tập để chuẩn bị lực lượng chống Pháp**

Câu 18: Phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh đã bùng lên trong quần chúng ngọn lửa đấu tranh

A.Chống thực dân Pháp và vua quan phong kiến mạnh mẽ **B.Chống đi phu, đòi giảm sưu thuế**

C.Chống chính sách chia để trị của Pháp D.Chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình ở Việt Nam

Câu 19: Điểm nào dưới đây là điểm giống nhau của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh trong quá trình hoạt động cách mạng của mình

A.Đều thực hiện chủ trương dung bạo lực cách mạng để đánh đuổi thực dân Pháp.

**B.Đều noi gương Nhật Bản để tự cường.**

C.Đều chủ trương thực hiện cải cách dân chủ.

D.Đều chủ trương gương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.